



BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH
1. Ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 2503/STP-VB ngày 22/8/2025: I. Góp ý chung: 3. Về việc lấy ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng Căn cứ quy định trên, đề nghị Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; xem xét, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Quy chế nêu trên (nếu có) trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định. II. Góp ý cụ thể: 1. Về dự thảo Tờ trình Đề nghị Sở Tài chính thực hiện theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; trong đó xem xét điều chỉnh tên gọi Mục 2 Phần I thành “<i>Cơ sở thực tiễn</i>” cho phù hợp. 2. Về dự thảo Quyết định a) Về phần căn cứ ban hành văn bản Đề nghị Sở Tài chính bổ sung “<i>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy</i>	1. Sở Tài chính đã rà soát Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quy chế số 21-QC/TU ngày 11/5/2025), Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quy chế số 20-QC/TU ngày 22/02/2025), Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (Quyết định số 2587-QĐ/TU ngày 22/02/2025). Tại các Quy chế làm việc trên không quy định Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến đối với nội dung phân cấp mà Sở Tài chính đang xây dựng. 2. Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại mục II Công văn số 2503/STP-VB, Sở Tài chính đã điều chỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định.



phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP” vào phần căn cứ ban hành văn bản. Bên cạnh đó, đề nghị Sở Tài chính xem xét điều chỉnh cách thức viện dẫn văn bản tại phần căn cứ ban hành theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) cho phù hợp.

b) Quy định tại Điều 1 dự thảo

Tại Điều 1 dự thảo Quyết định, Sở Tài chính đề xuất quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

“1. Giám đốc các sở, ngành thuộc cơ quan cấp Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do Giám đốc các sở, ngành và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định tịch thu.

2. Giám đốc các sở, ngành thuộc cơ quan cấp Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do Giám đốc các sở, ngành và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ngành ra quyết định tịch thu.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phường, xã, đặc khu ra quyết định tịch thu”.

Về vấn đề này, Sở Tư pháp nhận thấy theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố nên đề nghị Sở Tài chính xem xét điều chỉnh cơ quan được phân cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo cho phù hợp theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính

quyền địa phương số 72/2025/QH15. Bên cạnh đó, đề nghị Sở Tài chính rà soát, tổng hợp đầy đủ ý kiến của các cơ quan, đơn vị được phân cấp và chịu trách nhiệm xác định việc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu như trên là đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác của cơ quan được phân cấp.

c) Về phần Nơi nhận của dự thảo

Đề nghị Sở Tài chính xem xét, bổ sung “Sở Tư pháp” vào phần Nơi nhận của dự thảo cho đầy đủ các cơ quan nhận văn bản theo quy định tại điểm b khoản 8 Phần I Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời, điều chỉnh cụm từ “Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục KTVB và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp” tại phần Nơi nhận cho phù hợp.

d) Về vấn đề khác

Đề nghị Sở Tài chính xem xét bổ sung tại dự thảo Quyết định điều khoản quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; đồng thời, tham khảo bỏ cục các điều tại dự thảo theo thứ tự như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nội dung phân cấp;

Điều 4. Hiệu lực thi hành;

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp;

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

đ) Về thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo

Đề nghị Sở Tài chính rà soát, điều chỉnh thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo theo đúng quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-

CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); trong đó, lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

- Bổ sung cụm từ “*Thành phố*” sau cụm từ “*Ủy ban nhân dân Thành phố*” tại phần “*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp...*” sau phần trích dẫn các căn cứ pháp lý ban hành văn bản;
- Bổ cụm từ “*và tương đương thuộc*” tại Điều 4 dự thảo.

2. Ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 2695/SNV-TCBC&TCPCP ngày 18/8/2025:

1. Về dự thảo Tờ trình

- Tại Phần I của dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung cơ sở chính trị, cơ sở thực tiễn; riêng đối với nội dung cơ sở pháp lý đề nghị bổ sung căn cứ cơ sở pháp lý có liên quan là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn được quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, lược bỏ những căn cứ cơ sở pháp lý không phù hợp.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu phương án xử lý đối với những quyết định của cấp có thẩm quyền trước đây ủy quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, sau khi quyết định phân cấp có hiệu lực thi hành.

2. Về dự thảo Quyết định

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định theo mẫu số 19 hoặc mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ. Trong đó, cần quy định cụ thể, chi tiết các nội dung theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương

- Đối với góp ý dự thảo Tờ trình:

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất: Sở Tài chính thống nhất với nội dung góp ý.

+ Tại gạch đầu dòng thứ hai: nội dung này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 104 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 104. Điều khoản chuyển tiếp

b) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản nhưng chưa hoàn thành việc xử lý thì các công việc chưa thực hiện được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”.

- Đối với góp ý dự thảo Quyết định:

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất: Sở Tài chính dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

+ Tại gạch đầu dòng thứ hai: Sở Tài chính thống nhất với nội dung góp ý.

+ Tại gạch đầu dòng thứ ba: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, cụ thể:

ngày 16 tháng 6 năm 2025.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ cơ sở pháp lý Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung quy định tại Điều 3 dự thảo Quyết định được áp dụng trên cơ sở văn bản quy định pháp luật nào. Đồng thời, xác định rõ đối tượng áp dụng phân cấp. Đối với nội dung nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, Sở Nội vụ cơ bản thống nhất đề xuất ý kiến của cơ quan soạn thảo; tuy nhiên cơ quan soạn thảo cần tiếp thu ý kiến của các cơ quan được phân cấp từ đó, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

3. Ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 260/MTTQ-BTT ngày 12/8/2025:

Đề nghị Sở Tài chính cần nghiên cứu tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành Thành phố với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan có liên quan nhằm xử lý, giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế khi triển khai thực hiện.

4. Ý kiến của Thanh tra Thành phố tại Công văn số 556/TTTP-P4 ngày 18/8/2025:

Tại phần căn cứ pháp lý của Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật

“Điều 104. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quyết định của người có thẩm quyền theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thì việc xử lý thực hiện theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thì việc xử lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP. Do đó, Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố quy định: “Đối với tài sản đã lập phương án xử lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án theo quy định nhưng đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành phê duyệt phương án thì thực hiện phê duyệt phương án theo phân cấp được quy định tại Quyết định này”.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính sẽ nghiên cứu quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc ban hành Quy chế phối hợp giữa sở, ngành Thành phố với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan có liên quan.

Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính đã điều chỉnh dự thảo Quyết định.

chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ có nêu : “*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025*”; Tuy nhiên Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện nay là số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

5. Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước tại Công văn số 398/UBND-KT ngày 20/8/2025:

- Tại Trang 1 Dự thảo Quyết định: Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu **theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ** nên điều chỉnh thành Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

- Tên Quyết định tại dự thảo “**Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ**” nên điều chỉnh thành “**Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu**” (bỏ cụm từ *theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ*).

- Tại Điều 1. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu như sau nên điều chỉnh thành Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật,

Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước tại gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai và thứ năm.

Không tiếp thu ý kiến tại gạch đầu dòng thứ ba và thứ tư. Lý do: Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được ban hành căn cứ theo Nghị định số 29/2018/NĐ-CP. Hiện nay, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định số 77/2025/NĐ-CP. Tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (bỏ cụm từ <i>như sau</i>). - Tại Điều 2. Hiệu lực thi hành nên điều chỉnh thành Điều khoản thi hành (theo <i>Bố cục của dự thảo nêu ở mục 2 phần IV của dự thảo Tờ trình</i>) và nên nghiên cứu bổ sung thêm ý: Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu. - Cần nghiên cứu bổ sung Điều quy định về Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.	
6. Ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa tại Công văn số 302/UBND-KTHTĐT ngày 22/8/2025: Đối với việc dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc phân cấp, Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa đề nghị bổ sung nhân lực phụ trách việc thực hiện xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.	Ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa liên quan đến vấn đề cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp phường. Do đó, Sở Tài chính sẽ tổng hợp, lấy ý kiến Sở Nội vụ về đề xuất của Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa.
7. Ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành tại Công văn số 399/UBND-KTHTĐT ngày 10/9/2025: (1) Trước phần căn cứ cần bổ sung thẩm quyền ban hành Quyết định: “ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH” và sau phần căn cứ cần bổ sung cụm từ: “QUYẾT ĐỊNH”. Lý do: theo mẫu Quyết định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư. (2) Các căn cứ Luật trong dự thảo Quyết định không ghi phần số, ký hiệu. Lý do: theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP	Không tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành. Lý do: - Việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, không thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số

ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư có quy định: “*Căn cứ ban hành văn bản được ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (riêng Luật, Pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành)*”.

(3) Bổ sung thêm căn cứ ban hành Quyết định: “*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính*”.

Lý do: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 20 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ có quy định:

“2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”

77/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện **trong trường hợp được** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp. Do đó, Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bị chi phối bởi Nghị định số 125/2025/NĐ-CP.